

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với  
Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ  
kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 146-QĐ/TW, ngày 09/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Đảng đoàn Quốc hội trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

**Điều 2.** Các cơ quan có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 734-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ II - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Như Điều 2 (th/h),
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Hoàng Văn Nghiệm**

**QUY CHẾ**  
**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân**  
**tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/TU, ngày /3/2018*  
*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

---

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi phối hợp**

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi tắt là hai cơ quan) phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1- Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở bàn bạc, thống nhất, phát huy trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3- Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức.

4- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

**Chương II**  
**NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP**

**Điều 3. Nội dung phối hợp**

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao về:

a) Những nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

b) Những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng, tham gia ý kiến về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tham gia ý kiến đối với đảng viên trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định giới thiệu ứng cử, bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo về bầu cử và các ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

đ) Thẩm định nhân sự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở tỉnh và các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu và phê chuẩn thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

e) Xem xét những nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giữ các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu trước khi thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo Nghị quyết số 85/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

g) Xem xét trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; việc bổ nhiệm, khen thưởng, xử lý kỷ luật các Ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

2- Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác cán bộ được kịp thời. Xem xét xử lý kỷ luật đảng viên là đại biểu HĐND tỉnh. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trao đổi những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể được kịp thời.

3- Kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

## **Điều 4. Trách nhiệm phối hợp**

### **1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hoặc thẩm định nhân sự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở tỉnh và các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, phê chuẩn hoặc có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên là cán bộ trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo về bầu cử và các ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nếu có vấn đề liên quan đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thì gửi văn bản đề nghị Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; đồng thời đề nghị kỷ luật về mặt hành chính đối với đại biểu Hội đồng nhân dân là đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật có giữ chức vụ trong cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh và ở cấp dưới thuộc phạm vi quản lý của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cùng Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trao đổi, đánh giá, thống nhất nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý trước khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thi hành kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

d) Tham gia ý kiến theo đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan trước khi Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận, quyết định đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc diện Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý; phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét những nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giữ các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, phê chuẩn trước khi thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo Nghị quyết số 85/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

đ) Khi tiến hành các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

mời đại diện Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh dự.

e) Thông báo bằng văn bản đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh**

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các cơ quan, đơn vị, nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý **có dấu hiệu vi phạm**, đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thông báo bằng văn bản kèm theo đơn và các tài liệu có liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phối hợp nắm tình hình, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Khi lãnh đạo công tác kiểm tra thuộc phạm vi được phân công phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính.

d) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng khi có yêu cầu, chỉ đạo hoặc đề nghị kỷ luật về hành chính, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng đối với đảng viên là cán bộ hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan đến việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Khi thấy cần thiết, đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan trước khi Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận, quyết định đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc diện Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét những nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giữ các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, phê chuẩn trước khi thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo Nghị quyết số 85/2014/QH13,

ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

e) Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh cử đại diện dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

g) Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án, báo cáo (báo cáo quý, 6 tháng, cả năm) của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

h) Khi tiến hành các kỳ họp thường kỳ, đột xuất liên quan đến công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng thì Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh gửi giấy mời hoặc thông báo để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử thành viên Ủy ban, cán bộ dự.

### **Điều 5. Phương pháp phối hợp**

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 10 ngày để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3- Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban,

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phân công đồng chí **Phó Bí thư Đảng đoàn** chỉ đạo trực tiếp việc phối hợp thực hiện giữa hai cơ quan.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy **hoặc** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp thực hiện **hoặc** báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới, các cơ quan có tên ở Điều 1 đề nghị để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

### **Điều 7. Chế độ họp và báo cáo**

1- Hằng năm hoặc khi cần thiết, đại diện lãnh đạo hai cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần dự họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

---